

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2022/HSST
Ngày 20 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Văn Hưu**

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 20.6.2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2022/HSST ngày 01.6.2022 đối với bị cáo:

Q; Sinh năm: 1991. Giới tính: Nữ. HKTT: N, T, Nam Định. Nơi ở: phường P, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Thành C. Con bà: Trần Thị N. Bị cáo có 03 con, con thứ 3 là Nguyễn Gia H sinh ngày 22.9.2021. Danh chỉ bản số 155 ngày 10.5.2022 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án: - Ngày 03/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (bị hại kháng cáo, án chưa có hiệu lực pháp luật). Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh A (sinh năm: 1992; HKTT: Xóm 20, xã Đ, N, Nam Định. Nơi ở: C45 tổ 21, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

* Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Xuân H1 (sinh năm: 1987; HKTT: phường T, quận H, Hà Nội. Nơi ở: 286 B, phường B, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thu H2 (sinh năm: 1985; HKTT: 96 T, phường T, quận H, Hà Nội. Nơi ở: phường T, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn H3 (sinh năm: 1992; HKTT: T, T, N. Nơi ở: H, H, Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Văn K(sinh năm: 1985; HKTT: X, X, Nam Định. Nơi ở: P, H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Lê Văn H4(sinh năm: 1992; HKTT: Tổ 16, phường T, quận L, Hà Nội. Nơi ở: T, L, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Đinh Quang L (sinh năm: 1988; HKTT và nơi ở: B, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2020, anh Nguyễn Xuân H1 (SN: 1987; TQ: phường B, Quận H) mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu bạc với giá khoảng 500.000.000đ và nhờ chị gái là Nguyễn Thu H2 (SN: 1985; TQ: 96 T, P.T, quận H) đứng tên trong đăng kí và được cấp Biển kiểm soát: 30G - 377.95.

Từ tháng 10/2020, anh H1 thường xuyên cho Q thuê xe. Ngày 23/12/2020, anh H1 cho Q thuê chiếc xe ô tô trên 1 tháng đến 23/1/2021 với giá 800.000đ/1 ngày (có hợp đồng thuê xe). Q đã trả cho anh H1 20.000.000đ. Sau khi thuê xe Q sử dụng để làm phương tiện đi lại. Quá trình thuê xe do cần tiền nên Q nảy sinh ý định bán chiếc xe đang thuê của anh H1. Thông qua sự giới thiệu của anh Nguyễn Văn H2 (SN: 1992, TQ: T, Tr, Nam Định) là bạn của Q và anh A (SN: 1992; TQ: C45 tổ 21 thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội) nên Trường A biết Q muốn bán chiếc xe nhãn hiệu Hyundai Elantra màu bạc BKS: 30G - 377.95. Sau khi xem xe, ngày 27/12/2020, anh Hà và Trường A đến gặp Q tại P906 T10 Times City - phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng để trao đổi về việc mua chiếc xe ô tô trên. Q nói chiếc xe này đang thế chấp tại Ngân hàng nên Trường A yêu cầu xe phải có giấy tờ pháp lý rõ ràng thì mới mua, Mặc dù biết xe đang thế chấp tại ngân hàng không thể bán được nhưng Q vẫn thỏa thuận sẽ bán chiếc xe cho Trường A với giá 375.000.000đ. Q đồng ý và yêu cầu Trường A đặt cọc số tiền 100.000.000đ để hoàn thiện giấy tờ. Mục đích để Q chiếm đoạt số tiền này. Ngày 29/12/2020, Q đã giao chiếc xe ô tô cho Trường A mượn để đi. Q chỉ giao xe không giao giấy tờ xe tại sân trước tòa T10 Time City - phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng. Ngày 31/12/2020, Trường A đến gặp Q tại P906 T10 Times City, tại đây sau khi Trường A đã chuyển đủ số tiền 100.000.000đ cho Q. Q viết cho Trường A 01 giấy biên nhận tiền đặt cọc số tiền 100.000.000đ và hẹn đến ngày 10/01/2021 Q sẽ hoàn tất giấy tờ và làm hợp đồng mua bán xe với Trường A nhưng sau đó Q không làm. Trường A liên lạc với Q nhiều lần nhưng không được. Sau đó, Q nhờ anh Nguyễn Văn K(SN: 1985; TQ: X, X, Nam Định) gọi điện cho Trường An và bảo Trường A trả lại xe cho Q để Q trả anh H1 và lấy lại tiền nhưng Trường A yêu cầu phải trả đủ tiền thì mới giao xe. Do Q chưa có tiền trả nên anh Trường A chưa giao lại xe cho Kiều. Lúc này anh Trường A đã liên hệ với anh H1 hỏi về nguồn gốc chiếc xe và biết chiếc xe này Q đang thuê của anh H1. Đến ngày 11/1/2021, Trường A nhờ anh Lê Văn H4(SN: 1992; TQ: tổ 16 phường T, quận L) đi

lấy xe đang để ở khu công nghiệp Lai Xá, Hoài Đức, Hà Nội. Thời điểm này anh H1 qua kiểm tra định vị xác định chiếc xe đang đi ở khu vực quốc lộ đường 32 – Bắc Từ Liêm, Hà Nội nên anh H1 và chị Hà đã đến gặp Trường A và đưa giấy tờ chứng minh nguồn gốc chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của anh H1 và chị Hà cho Trường A. Biết mình bị Q lừa đảo nên anh Trường A đến Công an quận Hai Bà Trưng trình báo. Anh H1 đã mang chiếc xe ô tô đi về. Đến cuối tháng 01/2021, chị Hà và H1 đã bán chiếc ô tô xe trên cho Đinh Quang L (SN: 1988; TQ: P17B2 tập thể G– quận B, Hà Nội) và người tên P (hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) với giá 470.000.000 đồng. Đến ngày 3/2/2021, anh P đã bán chiếc xe ô tô trên cho một người đàn ông không quen biết (hiện chưa xác định được). Do vậy chiếc xe ô tô hiện không thu hồi được.

Tại Cơ quan Điều tra, Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Q khai trước khi bán xe, Q nói là xe của Q đang thế chấp tại Ngân hàng để tạo lòng tin cho anh Trường A mục đích để chiếm đoạt số tiền 100.000.000đ tiền đặt cọc của anh Trường A.

Ngày 7/10/2021, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định giấy biên nhận tiền đặt cọc ngày 31/12/2020.

Tại bản kết luận giám định số 8095/KLGD - PC09 - D3 ngày 16/3/2022 của phòng PC09 – Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết "A", "163203676", "06/07/2014", "CA Nam Định", "Đông Sơn - Nam Trục - Nam Định" tại tờ thứ nhất), chữ ký, chữ viết dòng họ tên Q (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký đứng tên Q trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng 1 người viết ra.

Chữ viết gồm "A", "163203676", "06/07/2014", "CA Nam Định", "Đông Sơn - Nam Trục - Nam Định" tại tờ thứ nhất trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết đứng tên Q trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải là chữ do cùng một người viết ra.

Đối với anh Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn Kkhông biết Q Lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh Trường A nên Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng không đặt vấn đề xử lý.

Đối với việc thuê xe giữa Q và anh H1, Q đã trả tiền đầy đủ. Hiện chiếc xe anh H1 đã bán. Do vậy, anh H1 không có yêu cầu, đề nghị gì. Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 101/CT/VKS-HS ngày 27.5.2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Q bị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Q về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Q với mức hình phạt từ 4 năm đến 5 năm tù.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại A số tiền 100.000.000đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Xét định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qền, trình tự, thủ tục Q định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Xét định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Xét định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/12/2020, tại phòng 906T10 Times City, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, do cần tiền nên Q đã đem chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu bạc BKS: 30G-377.95 thuê của anh Nguyễn Xuân H1 (xe vẫn đang trong thời hạn thuê) để bán cho anh A. Trước khi bán xe Q nói với anh Trường A là xe của Q và đang thế chấp tại Ngân hàng để tạo lòng tin với anh Trường A, mục đích để chiếm đoạt số tiền đặt cọc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Q đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được Q định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm Qền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị Nhà nước Q định là tội phạm. Trong vụ án, hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt số tiền đặt cọc. Cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Q chưa có tiền sự, có 01 tiền án: Hội đồng xét xử xét từ ngày 26/6/2018 đến ngày 13/4/2020 bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Ngày 03/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đưa vụ án ra xét xử bị cáo về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Trong vụ án này, ngày 31/12/2020, bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hôm nay ngày 20/6/2022, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp án trước xử trước, án sau xử sau nên lần này phạm tội không xác định là tái phạm. Bản án số 360/2021/HSST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chưa có hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Trường A 100.000.000đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan có Qền kháng cáo theo Q định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Q phạm tội: “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Q 04 (bốn) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Trường A 100.000.000đồng.

Bị cáo phải nộp 5.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có Qền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến